

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Chiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Đình Sở**, bà **Nguyễn Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Ngọc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐÀO NGỌC L - sinh năm 1974 tại xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 - sinh năm 1954; có vợ: Hoàng Thị N - sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, đã xử phạt L 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 07/02/2018 L chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/1996/HSST ngày 05 tháng 11 năm 1996 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, đã xử phạt bị cáo L 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/1996 (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/1995 đến ngày 07/12/1995)

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, Đào Ngọc L - sinh năm 1974, thường trú tại: Khu 7, xã G, huyện T, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã sử dụng điện thoại di động có số sim 0385.825.153 gọi điện cho “Sơn Lùn” có số sim 0393176198 là bạn L mới quen cũng là người nghiện ma túy nhà ở xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn để nhờ Sơn mua hộ Heroine. Trong khi nói chuyện qua điện thoại, L nhờ Sơn mua hộ 300.000 đồng tiền Heroine để sử dụng, Sơn đồng ý. Sau đó L bắt xe ô tô khách đi từ khu vực xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn đến khu vực xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn thì xuống xe gặp Sơn. Khi gặp nhau, L đưa cho Sơn số tiền 300.000 đồng để nhờ Sơn mua hộ Heroine. Sơn cầm tiền đi đâu L không biết, khoảng 30 phút sau Sơn quay lại đưa cho L một gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. L cầm gói Heroine rồi đi nhờ xe ô tô tải về, còn Sơn đi đâu L không biết. Khi về đến khu vực xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn thì L xuống xe, sau đó đi bộ đến Khu 7, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn để tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra bắt giữ. Thu giữ trong túi áo của L đang mặc một gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine, ngoài ra còn thu giữ của L một điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ đã qua sử dụng, số sim 0385.825.153. Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và niêm phong gói vật chứng, sau đó dẫn giải Đào Ngọc L về trụ sở Công an huyện Thanh Sơn để làm việc.

Ngày 22/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định: Chất bột cục màu trắng có trong gói giấy thu giữ của Đào Ngọc L có phải chất ma túy không? Loại ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu vật gửi đến giám định là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGĐ ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,141 gam, loại: Heroine”

Hoàn trả lại đối tượng giám định là: 0,111 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.

Ngày 25/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Ngọc L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn, Đào Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích Long tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Đào Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Ngọc L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy một bì giấy niêm phong số 10/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,111 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0385.825.153 của bị cáo Đào Ngọc Long.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ đã qua sử dụng của bị cáo Đào Ngọc L.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm

quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/11/2018, tại Khu 7, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Đào Ngọc L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ của L một gói giấy bên trong có 0,141 gam Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ bên trong lắp sim có số thuê bao 0385.825.153.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận giám định số 10/KLGĐ ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận “Chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,141gam, loại Heroine”. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đã nhận tội, không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Đối với Lê Quang Sơn hiện nay đang vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra không lấy được lời khai của Sơn để làm rõ Sơn có bán ma túy cho L như L đã khai hay không, khi nào làm rõ được hành vi của Sơn sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Sơn trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm 44/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, đã xử phạt L 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đó là “Tái phạm”. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy nhân thân bị cáo là xấu, đã nhiều lần bị xét xử trước pháp luật và đi cải tạo tập trung nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi chấp hành án xong được một thời gian ngắn thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là người lao động tự do. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Xét thấy 0,111 gam chất bột, cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 10/KLGĐ ngày 25/11/2018 của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ của bị cáo L. Xét thấy bị cáo L đã sử dụng trao đổi mua trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0385.825.153 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/11/2018.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy một bì giấy niêm phong số 10/KLGĐ ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,111 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0385.825.153 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ của bị cáo Đào Ngọc L.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên